

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Quang Thanh;

2. Ông: Ma Văn Hán;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nông Thị Nhung -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 24/8/2022 về tội “*Trộm cắp tài sản*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

* *Đối với bị cáo:* **Đặng Văn D**, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1989 tại: huyện B, tỉnh C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Chi; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; con ông: Đặng Văn N, sinh năm 1972; con bà: Lý Thị C, sinh năm 1970; bị cáo có 03 (Ba) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ là Ban Thị M, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có 03 (Ba) con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

* *Người bị hại:*

Đặng Văn Đ, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện B, Cao Bằng.
(Có mặt)

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. NCQL&NVLQ1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. NCQL&NVLQ2, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

**Người làm chứng:*

1. NLC 1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt)

2. NLC 2, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt)

3. NLC 3, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt)

**Người phiên dịch tiếng dân tộc Sán Chỉ:* Ông Trương Đức T; Trú tại: Xóm K, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/4/2022, Đặng Văn D và Đặng Văn Đ cùng trú tại Xóm N, xã T, huyện B, Cao Bằng đi đến nhà của Ban Văn P (ở cùng xóm) để giúp P sửa nền nhà. Sau đó, D và Đ ăn cơm trưa tại nhà P. Sau khi ăn cơm xong, Đ và D đi về nhà Đ ngủ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, cả hai về đến nhà Đ, lúc này chỉ có anh rể của Đ là Hoàng Văn X trú tại Nà Nàng, Thái Sơn, Bảo Lâm ở nhà Đ. Sau đó, Đ và anh rể ngủ tại chiếc giường cạnh bàn uống nước trong nhà, còn D ngủ tại chiếc giường đối diện với cửa chính. Trước khi đi ngủ, D nhìn thấy một chiếc hòm gỗ màu nâu để ở cạnh giường sắt với vách tường nhà, nghĩ bên trong hòm có tài sản giá trị nên D nảy sinh ý định chờ Đ và X ngủ say thì D sẽ trộm cắp tài sản trong chiếc hòm này. Khoảng 30 phút sau, thấy Đ và X đã ngủ say, D dậy đi đến chỗ hòm thì thấy hòm đang bị khóa, D tìm dưới gầm giường đồ vật để cạy khóa hòm thì thấy một chiếc kim, D dùng tay phải cầm chiếc kim cạy ổ khóa rồi mở nắp hòm thì thấy một túi nilon màu trắng đặt ở góc hòm, bên trong túi có các đồng tiền bằng kim loại màu trắng. D dùng tay phải cầm lấy túi nilon ra rồi đút vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó D đẩy nắp hòm lại, dùng kim kẹp lại ổ khóa như lúc đầu và cất chiếc kim ở vị trí cũ rồi đi ngủ tiếp. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ thức dậy và rủ D tiếp tục đi làm. D nói D bị đau đầu và mượn xe máy của Đ để đi về nhà tìm thuốc uống. Trên

đường về, D lấy túi nilon đựng các đồng tiền ra xem thì thấy trong túi có tất cả 09 (chín) đồng trong đó có 03 (ba) đồng tiền loại to, 02 (hai) đồng tiền loại bé và 04 (bốn) đồng tiền xu. D mang số đồng bạc trên về nhà cất giấu. Sau đó D quay lại nhà Đ cùng Đ đi làm như bình thường.

Đến ngày 17/4/2022, D lấy 01 (một) đồng tiền loại to trong các đồng tiền trộm được Đem đi bán cho NCQL&NVLQ1 (là người cùng xóm) được số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền D dùng để mua heroine để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 19/4/2022 và ngày 20/4/2022, D bán cho NCQL&NVLQ2 (là người cùng xóm) 02 (hai) đồng tiền loại to và 01 (một) đồng tiền loại nhỏ được tổng cộng số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), số tiền này D dùng để mua heroine và chi tiêu cá nhân hết. Sau đó khoảng ba ngày, D đem 01 (một) đồng tiền đến bán cho một cửa hiệu kinh doanh vàng bạc khu 4, Thị trấn Pác Miầu, Bảo Lâm, được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Còn 04 đồng tiền còn lại, D đã đưa cho NLC 1 là vợ của D cất giữ, lúc D đưa các đồng bạc cho NLC 1 cất giữ NLC 1 không biết các đồng bạc trên là do D trộm cắp mà có được.

Ngày 21/4/2022, gia đình Đặng Văn Đ phát hiện bị mất 09 (chín) đồng tiền nên làm đơn trình báo đến Công an xã Thái Sơn, Bảo Lâm. Quá trình điều tra ban đầu nhận thấy vụ việc đã vượt quá thẩm quyền, ngày 05/5/2022, Công an xã Thái Sơn đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Bảo Lâm để tiếp tục điều tra làm rõ. Ngày 01/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm triệu tập D để tiến hành lấy lời khai, tại Cơ quan điều tra Đặng Văn D đã thừa nhận hành vi trộm cắp 09 đồng bạc tại nhà của Đặng Văn Đ vào ngày 13/04/2022.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ được 04 đồng tiền bạc mà đối tượng Đặng Văn D khai đã bán cho NCQL&NVLQ1 và NCQL&NVLQ2, 04 đồng tiền bạc NLC 1 cất giữ. Còn 01 (một) đồng bạc loại nhỏ do chưa xác định được người mua nên chưa có căn cứ để tạm giữ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an đã tiến hành xác định hàm lượng các đồng tiền kim loại bằng phương pháp phổ kế huỳnh quang tia X tại Tập đoàn vàng bạc đá quý K(địa chỉ Số X, phố K, thành phố Cao Bằng), kết quả: 03 đồng kim loại hình tròn, có ánh bạc, kích thước đường kính 3,8cm và 01 đồng kim loại hình tròn, có ánh bạc, kích thước đường kính 25cm đều có hàm lượng kim loại bạc từ 92,88% đến 96,66%; 03 đồng kim loại mặt có chủ 200 đồng không phải kim loại bạc và 01 đồng kim loại mặt có chữ 10 CENT không phải kim loại bạc.

Tại kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS, ngày 01/6/2022 và số 55/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 03 đồng kim loại hình tròn, có ánh bạc, kích thước đường kính 3,8cm, một mặt có ghi dòng chữ "PLASTRE DE COMMERCE" ở chính giữa,

viền có ghi "INDO-CHINA FRANCAISE" và "TITRE 0.900 POIDSE 27 GR", mặt còn lại có họa tiết in hình người và chữ "REPUBLIQUE FRANCAISE 1909" có giá là: 3.000.000 đồng; 01 đồng kim loại hình tròn, có ánh bạc, kích thước đường kính 2,5cm, một mặt có ghi dòng chữ "20 CENT" ở chính giữa, viền ngoài có ghi "INDO CHINA FRANCAISE" và "TITRE 0.835 POIDSE 5 GR 4", mặt còn lại có họa tiết in hình người và chữ "REPUBLIQUE FRANCAISE 1902" có giá là: 100.000 đồng; 01 đồng kim loại hình tròn, kích thước 1,7cm không có giá trị 03 đồng tiền xu có mệnh giá 200 đồng không có giá trị lưu hành; 01 đồng kim loại hình tròn, có ánh bạc, kích thước đường kính 2,5cm, một mặt có ghi dòng chữ 20 CENT ở chính giữa, viền ngoài có ghi "INDO-CHINA FRANCAISE" VÀ "TITRE 0.835 POIDSE 25 GR 4", mặt còn lại có họa tiết in hình người và chữ "REPUBLIQUE FRANCAISE 1902" có giá là: 100.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đặng Văn D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* *Người bị hại Đặng Văn D:* về nội dung vụ án tôi đã khai báo đầy đủ, tôi không thay đổi lời khai. Tại Tòa tôi yêu cầu được lấy lại số tài sản mà cơ quan công an đã tạm giữ được, còn 01 (một) đồng bạc không thu giữ được tôi yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 200.000đ, ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* NCQL&NVLQ1 có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà NCQL&NVLQ1 đã bỏ ra để mua những đồng kim loại với D là 750.000 đồng.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* NCQL&NVLQ2 có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà NCQL&NVLQ2 đã bỏ ra để mua những đồng kim loại với D là 1.900.000 đồng.

* ***Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:***

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"
- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.
- Trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/4/2022, tại nhà của Đặng Văn Đ ở xóm Xóm N, xã T, huyện B, Cao Bằng. Đặng Văn Đ có hành vi trộm cắp tài sản là 09 (chín) đồng tiền bằng kim loại có tổng trị giá 3.200.000 đồng của Đặng Văn Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của bị hại ảnh hưởng xấu đến tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSBL, ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Văn Đ sinh ra lớn lên tại Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Từ nhỏ được gia đình cho đi học, nhưng bị cáo chỉ học đến lớp 07/12 thì bỏ học ở nhà trồng trọt, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, biết rõ hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã hội nhưng do cần tiền để tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngày 30/12/2010 bị cáo được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, chính thức kết nạp vào ngày 30/12/2011. Ngày 25/5/2022 có quyết định xóa tên trong danh sách Đảng viên số 483-QĐ/HU của Huyện ủy B, Cao Bằng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định rõ về nhân thân bị cáo Đ có nhân thân xấu là người nghiện ma túy. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- *Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ:* Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự); người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

Trong vụ án này: Đối với NCQL&NVLQ1 và NCQL&NVLQ2 là người mua các đồng bạc do D trộm cắp mà có, tuy nhiên khi mua NCQL&NVLQ1 và NCQL&NVLQ2 không biết nguồn gốc tài sản và phương thức chiếm đoạt tài sản của bị cáo, do đó xác định không có dấu hiệu đồng phạm hay phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác mà có.

Đối với NLC 1 là vợ của Đặng Văn D, thời điểm D đưa 04 đồng bạc cho NLC 1 cất giữ thì NLC 1 không biết được số tài sản trên là do D đã đi lấy trộm được, khi NLC 1 nghe Đặng Văn D nói nhà bị mất 09 đồng bạc nên NLC 1 ghi ngờ các đồng bạc trên là của D bị mất nên đã tự nguyện giao nộp 04 đồng bạc trên cho Cơ quan điều tra, do vậy không có dấu hiệu đồng phạm, Cơ quan điều tra không xử lý đối với NLC 1 là có căn cứ.

Đối với người bán Heroine cho D để sử dụng, khi mua D không quen biết, cũng không có thông tin, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

[4]. Về xử lý vật chứng gồm:

- 03 (ba) đồng kim loại hình tròn, có ánh bạc, kích thước đường kính 3,8cm, một mặt có ghi dòng chữ “PLASTRE DE COMMERCE” ở chính giữa, viền ngoài có ghi “INDO-CHINA FRANCAISE” và “TITRE 0.900 POIDSE 27 GR”, mặt còn lại có họa tiết in hình người và chữ “REPUBLIQUE FRANCAISE 1909”;

- 01 (một) đồng kim loại hình tròn, có ánh bạc, kích thước đường kính 2,5cm, một mặt có ghi dòng chữ “20 CENT” ở chính giữa, viền ngoài có ghi các chữ “INDO-CHINA FRANCAISE” và “TITRE 0.835 POIDSE 5 GR 4”, mặt còn lại có họa tiết in hình người và chữ “REPUBLIQUE FRANCAISE 1902”;

- 01 (một) đồng kim loại hình tròn, có ánh bạc, kích thước đường kính 1,7cm, một mặt có ghi dòng chữ “10 CENT” ở chính giữa, viền ngoài có ghi các chữ “INDO-CHINA FRANCAISE”, mặt còn lại có họa tiết in hình người và chữ “REPUBLIQUE FRANCAISE 1902”;

- 03 (ba) đồng tiền xu có mệnh giá 200 đồng, kích thước 02cm, có ánh bạc, một mặt có ghi dòng chữ “NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM”, mặt còn lại có hình Quốc huy Việt Nam, viền ngoài có dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 2003”

- 01 (một) chiếc kim dân dụng có đặc điểm tay cầm màu đỏ, đã qua sử dụng.

Qua điều tra, xét hỏi tại phiên tòa xác định những vật chứng trên là tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của bị hại Đặng Văn D, do đó trả lại toàn bộ số tài sản trên cho bị hại Đặng Văn D là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo Đặng Văn D phải bồi thường số

tiền 200.000 đồng, bị cáo nhất trí với yêu cầu của người bị hại đưa ra. Xét thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện và không trái pháp luật nên được chấp nhận.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông NCQL&NVLQ2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.900.000 đồng, ông NCQL&NVLQ1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 750.000 đồng. Xét thấy yêu cầu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D **10 (Mười)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/6/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đặng Văn D phải bồi thường:

- Cho người bị hại Đặng Văn Đ số tiền 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*).

- Cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NCQL&NVLQ2 số tiền 1.900.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu chín trăm nghìn đồng*).

- Cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NCQL&NVLQ1 số tiền 750.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Trả lại người bị hại Đặng Văn Đ:

- 03 (ba) đồng kim loại hình tròn, có ánh bạc, kích thước đường kính 3,8cm, một mặt có ghi dòng chữ "PLASTRE DE COMMERCE" ở chính giữa, viền ngoài có ghi "INDO-CHINA FRANCAISE" và "TITRE 0.900 POIDSE 27 GR", mặt còn lại có họa tiết in hình người và chữ "REPUBLIQUE FRANCAISE 1909";

- 01 (một) đồng kim loại hình tròn, có ánh bạc, kích thước đường kính 2,5cm, một mặt có ghi dòng chữ "20 CENT" ở chính giữa, viền ngoài có ghi các chữ

“INDO-CHINA FRANCAISE” và “TITRE 0.835 POIDSE 5 GR 4”, mặt còn lại có họa tiết in hình người và chữ “REPUBLIQUE FRANCAISE 1902”.

- 01 (một) đồng kim loại hình tròn, có ảnh bạc, kích thước đường kính 1,7cm, một mặt có ghi dòng chữ "10 CENT" ở chính giữa, viền ngoài có ghi các chữ “INDO-CHINA FRANCAISE”, mặt còn lại có họa tiết in hình người và chữ "REPUBLIQUE FRANCAISE 1902":

- 03 (ba) đồng tiền xu có mệnh giá 200 đồng, kích thước 02cm, có ảnh bạc, một mặt có ghi dòng chữ "NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM", một còn lại có hình Quốc huy Việt Nam, viền ngoài có dòng chữ "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 2003”;

- 01 (một) chiếc kim dân dụng có đặc điểm tay cầm màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Xác nhận vật tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng số 43 ngày 24 tháng 8 năm 2022).

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đặng Văn D phải chịu số tiền 200.000 đồng, án phí Hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng hai khoản án phí bị cáo phải chịu với số tiền là 500.000 đồng, *(bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà Nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo (D);
- Bị hại;
- Người CQL&NVLQ;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã T, huyện B;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn

